CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH PHI NGÂN HÀNG NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DIGITAL TRANSFORMATION AND FINANCIAL PERFORMANCE OF LISTED NON-BANK FINANCIAL INSTITUTIONS ON THE HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE

Nguyễn Hồng Yến

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 16/3/2025, chấp nhận đăng ngày 12/4/2025

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số hóa, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng số đang trở thành xu hướng tất yếu, tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Chuyển đổi số mang đến khả năng tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả tài chính, mở rộng thị trường và tăng cường trải nghiệm khách hàng. Nghiên cứu về tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính phi ngân hàng là vô cùng quan trọng, giúp các tổ chức này hiểu rõ hơn về những lợi ích và thách thức mà chuyển đổi số mang lại, từ đó đưa ra những quyết định sáng suốt để các định chế tài chính phi ngân hàng phát triển bền vững trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hệ thống tài chính.

Từ khóa: Chuyển đổi số, định chế tài chính phi ngân hàng, hiệu quả tài chính, công nghệ số.

Abstract: In the current era of digitalization, the proliferation of information technology, artificial intelligence, big data, and digital platforms has become an irrevocable trend, exerting a profound influence on all facets of socio-economic life. Digital transformation (DT) enables the optimization of operational workflows, enhances financial performance, facilitates market expansion, and elevates customer experience. Conducting research on the impact of DT on business operations is of paramount importance, empowering non-bank financial institutions to gain a comprehensive understanding of the associated benefits and challenges. This, in turn, allows for the formulation of judicious strategies to ensure sustainable growth within an increasingly competitive landscape

Keywords: Digital transformation, Non-bank financial institutions, Financial performance, Digital technologies...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số (CĐS) nổi lên như một xu hướng tất yếu, mang tính quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Sự bùng nổ của các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), và điện toán đám mây đã mở ra những cơ hội chưa từng có, đồng thời đặt ra không ít thách thức cho các tổ chức, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính. Các định chế tài chính phi ngân hàng (ĐCTC PNH) là cầu nối quan trọng giữa các nguồn vốn và nhu cầu đầu tư trong nền kinh tế, đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, đòi hỏi phải đổi mới và thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi của thị trường. Việc nghiên cứu tác

động của CĐS đến hiệu quả kinh doanh của các ĐCTC PNH là vô cùng cấp thiết, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Tp HCM). Kết quả của nghiên cứu này không chỉ mang tính ứng dụng cao, giúp các ĐCTC PNH đưa ra các quyết định chiến lược phù hợp, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững, mà còn góp phần cung cấp thông tin hữu ích cho các cơ quan quản lý trong việc xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển tài chính trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết chuyển đổi số và hiệu quả tài chính

2.1.1. Chuyển đổi số

Chuyển đổi số đã xuất hiện từ lâu trên thế giới với nhiều cách hiểu khác nhau. *Theo Gartner,* CĐS là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới. *Microsoft* lại cho rằng, CĐS là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới. *Còn theo FPT*, CĐS là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số bằng việc áp dụng công nghệ mới, như: Big Data, internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud)... làm thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty[1]. Như vậy, CĐS là sự thay đổi mang tính chiến lược về tư duy, mô hình kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. Nó bao gồm việc tích hợp các công nghệ số vào mọi khía cạnh của doanh nghiệp, từ sản xuất, quản lý, đến marketing và dịch vụ khách hàng. Các yếu tố chính của chuyển đổi số bao gồm:

- *Công nghệ:* gồm công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, Internet vạn vật...
- *Quy trình:* Tối ưu hóa và tự động hóa các quy trình hoạt động thông qua công nghệ.
- *Con người:* Nâng cao năng lực số cho nhân viên, xây dựng văn hóa đổi mới và sáng tạo.
- *Chiến lược:* Xây dựng chiến lược CĐS rõ ràng, phù hợp với mục tiêu kinh doanh.

2.1.2. Hiệu quả kinh doanh

Hiệu quả hoạt động kinh doanh là mức độ thành công của một tổ chức kinh doanh trong việc chuyển hóa các nguồn lực đầu vào (vốn, lao động, nguyên vật liệu… thành kết quả đầu ra, nhằm tạo ra lợi nhuận trên thị trường. Điều này bao gồm việc tối ưu hóa quy trình từ khâu đầu tư, sản xuất đến phân phối và tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ. Hiệu quả kinh doanh được đo lường qua chỉ số tài chính, cụ thể:

- *Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE):* Đo lường khả năng sinh lời từ vốn chủ sở hữu [2].
- *Lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA):* Đo lường khả năng sinh lời từ tổng tài sản.
- *Tỷ suất lợi nhuận ròng: Đo* lường % lợi nhuận thu được trên doanh thu.
- *Dòng tiền:* Đo lường khả năng tạo ra dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

2.2. Các định chế tài chính phi ngân hàng

Định chế tài chính ngân hàng [3], định chế tài chính là thể chế, loại hình doanh nghiệp của chính phủ hay tư nhân được thành lập theo luật định, thực hiện hoạt động kinh doanh liên quan đến tài chính.

Định chế tài chính phi ngân hàng được hiểu là các định chế tài chính thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh bổ sung và đa dạng hóa các dịch vụ tài chính mà các ngân hàng thương mại truyền thống không cung cấp hoặc cung cấp chưa hiệu quả. Đó là các tổ chức kinh tế đóng vai trò trung gian để chuyển vốn đầu tư của nền kinh tế từ người cho vay đến người đi vay

theo những điều khoản hợp đồng được ký kết theo luật định cho phép. Định chế tài chính phi ngân hàng, có những đặc điểm sau:

- *Không nhận tiền gửi:* ĐCTC phi ngân hàng không được phép huy động tiền gửi từ công chúng theo hình thức tài khoản tiền gửi như các NHTM.
- *Chuyên môn hóa dịch vụ:* ĐCTC phi ngân hàng thường tập trung vào một hoặc một số lĩnh vực dịch vụ tài chính nhất định: cho vay tiêu dùng, chứng khoán, bảo hiểm, hoặc đầu tư.
- *Đa dạng hóa rủi ro:* ĐCTC phi ngân hàng đa dạng hóa rủi ro trong hệ thống tài chính bằng cách cung cấp các kênh đầu tư và bảo hiểm khác nhau.
- *Bổ sung cho hệ thống ngân hàng:* ĐCTC phi ngân hàng bổ sung cho hệ thống ngân hàng, đáp ứng nhu cầu các dịch vụ tài chính đa dạng của nền kinh tế.

Ở Việt Nam, một số ĐCTC PNH có thể được biết đến như là: công ty tài chính tiêu dùng; công ty chứng khoán; công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư và công ty cho thuê tài chính... Những tổ chức này là một phần quan trọng của hệ thống tài chính, góp vào sự phát triển của nền kinh tế bằng cách cung cấp các dịch vụ tài chính chuyên biệt và đa dạng hóa nguồn vốn.

2.3. Lược khảo các kết quả nghiên cứu liên quan

Mối quan hệ giữa chuyển đổi số và hiệu quả kinh doanh của các ĐCTC PNH là một sợi dây liên kết phức tạp, mang theo cả cơ hội lẫn thách thức. Có khá nhiều nghiên cứu lý thuyết, ứng dụng và ảnh hưởng của chuyển đổi số tác động đến thị trường tài chính trong nước và quốc tế.

Francesco Campanella1 và cộng sự (2015) đã nghiên cứu, phân tích thực cho thấy: mối quan hệ tiêu cực giữa đòn bẩy tài chính và đổi mới công nghệ liên quan đến quy hoạch nguồn lực doanh nghiệp, hệ thống phần mềm và phần mềm quản lý rủi ro tín dụng; và đổi mới quy hoạch nguồn lực và sử dụng phần mềm quản lý rủi ro tín dụng có ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng.

Bharadwaj (2013), nghiên cứu cho thấy rằng việc xây dựng năng lực số mạnh mẽ và tái cấu trúc các quy trình kinh doanh để tận dụng các công nghệ số là yếu tố then chốt để đạt được hiệu suất vượt trội và lợi thế cạnh tranh bền vững.

Yuxue Chen và cộng sự (2024) nghiên cứu phân tích dữ liệu của các công ty niêm yết tại Trung Quốc từ năm 2010 đến 2021 và phát hiện ra rằng chuyển đổi số có tác động tích cực đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp. Công nghệ trong CĐS giúp tăng lợi nhuận, giảm chi phí hoạt động và giảm rủi ro tài chính. Và nghiên cứu cũng cung cấp bằng chứng định lượng về mối quan hệ tích cực giữa mức độ chuyển đổi số và các chỉ số hiệu quả tài chính cụ thể.

Ở Việt Nam cũng có một vài nghiên cứu đến ảnh hưởng của công nghệ đến hiệu quả của các định chế tài chính. Như nghiên cứu của Nguyễn Văn Thủy (2023) đã đưa ra kết luận chuyển đổi số thành công có tác động đáng kể đến hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của ngành ngân hàng nói chung.

Nghiên cứu của Nguyễn Thành Đạt (2020) về tác động của yếu tố công nghệ đến tỷ suất lợi nhuận của các ngân hàng thương mại (NHTM) cho thấy tỷ suất lợi nhuận của các NHTM chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: sử dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh; trong phục vụ thanh toán chuyển tiền và thanh toán tự động thông qua điện thoại, máy tính; yếu tố đổi mới công nghệ cũng cho thấy tỷ lệ lợi nhuận của các NHTM bị ảnh hưởng bởi tỷ

lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản; năng lực quản trị chi phí.

Nguyễn Khắc Hiếu (2024), nghiên cứu tập trung phân tích ảnh hưởng của điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn lên hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp tại Việt Nam, đo lường hiệu quả thông qua doanh thu, lợi nhuận và ROA. Nghiên cứu giúp các doanh nghiệp Việt Nam đưa ra quyết định đầu tư vào chuyển đổi số một cách hiệu quả, nhằm tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

Phan Thị Hằng Nga (2023) nghiên cứu đo lường hiệu quả kinh doanh thông qua chỉ tiêu ROE trong bối cảnh CĐS. Kết quả cho thấy CĐS tác động âm đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và mức độ tác động của từng thành phần chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân cũng khác nhau.

Thực tế, ở Việt Nam chưa có một nghiên cứu nào về ảnh hưởng của CĐS đến hiệu quả kinh doanh của các ĐCTC ngoài ngân hàng. Do đó, việc nghiên cứu mối quan hệ này không chỉ giúp các ĐCTC phi ngân hàng nhận diện rõ lợi ích và thách thức của CĐS, mà còn là cơ sở để xây dựng chiến lược CĐS hiệu quả cho các cơ quan quản lý trong việc hoạch định chính sách hỗ trợ sự phát triển của ngành tài chính số.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp thu thập thông tin

Khi thiết kế phương pháp nghiên cứu về tác động của CĐS đến hiệu quả kinh doanh của các ĐCTC PNH, tác giả dựa trên sự kết hợp của nhiều nghiên cứu liên quan đến yếu tố công nghệ tác động đến hiệu quả kinh doanh và các phương pháp nghiên cứu kinh tế lượng phổ biến.

Nghiên cứu sử dụng thông tin thứ cấp: từ các báo cáo tài chính đã kiểm toán của các công ty trên thị trường chứng khoán Tp HCM; Dữ liệu từ các sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE và Upcom), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các báo cáo nghiên cứu ngành, dữ liệu từ các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế. Cụ thể:

- *Các nghiên cứu về tác động của công nghệ đến hiệu quả kinh doanh*: tập trung vào việc đo lường tác động của việc áp dụng công nghệ số đến các chỉ số tài chính như ROA, ROE, và lợi nhuận; tác giả sử dụng phương pháp định lượng với dữ liệu bảng, như các nghiên cứu đã thực hiện trong lĩnh vực tài chính về tác động của dịch vụ ngân hàng số và thanh toán điện tử.

- *Các nghiên cứu về định chế tài chính:* nhấn mạnh vai trò của công nghệ trong việc cải thiện hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường, và nâng cao trải nghiệm khách hàng; nghiên cứu chú trọng đến tác động của ứng dụng di động và dữ liệu lớn.

3.2. Mô hình nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu 54 công ty trên thị trường chứng khán Tp HCM trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE và UpCom. Cụ thể bao gồm:

- 09 công ty bảo hiểm: 5 công ty (HOSE) và 4 công ty (Upcom);

- 25 công ty chứng khoán: 16 công ty (HOSE)) và 9 công ty (Upcom);

- 20 quỹ đầu tư gồm 20 công ty (HOSE).

Thời gian dữ liệu nghiên cứu: 2018-2024.

Dựa trên phương pháp định lượng sử dụng dữ liệu bảng (panel data) từ báo cáo tài chính của các công ty trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2024. Sau đó áp dụng mô hình hồi quy để phân tích tác động của các biến

độc lập (chuyển đổi số) đến biến phụ thuộc (hiệu quả kinh doanh). Đồng thời kiểm định thống kê để đảm bảo độ tin cậy của kết quả. Dựa vào các lý thuyết và nghiên cứu trước đây, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu [4,5,6,7,8]

- Đối với mô hình hiệu ứng cố định, dạng của mô hình như sau:

$$ROEit = \beta0 + \beta1CN1it + \beta2CN2it + \beta3\ CN3it + \beta4CN4it + \beta5CN5it + \beta6\ TE/TAit + \beta7CIRit + ui + eit$$

- Đối với mô hình hiệu ứng ngẫu nhiên, dạng của mô hình như sau:

$$ROEit = \beta0 + \beta1CN1it + \beta2CN2it + \beta3\ CN3it + \beta4CN4it + \beta5CN5it + \beta6\ TE/TAit + \beta7CIRit + \varepsilon i + eit$$

Bảng 1. Các biến trong mô hình nghiên cứu

Biến	Tên biến	Các xác định	Kỳ vọng tác động	Các nghiên cứu
ROE	Thu nhập trên vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	*Biến phụ thuộc*	Nguyễn Thành Đạt (2020)
CN1	Công nghệ 1	Nếu ĐCTC có sử dụng công nghệ để phục vụ hoạt động kinh doanh sẽ nhận giá trị = 1; còn nếu ĐCTC không sử dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh sẽ nhận giátrị là 0	+	Francesco Campanella1 và cộng sự (2015); Phan Thị Hằng Nga (2023) và Nguyễn Khắc Hiếu (2024)
CN2	Công nghệ 2	Nếu ĐCTC có sử dụng công nghệ để phục vụ hoạt động thanh toán chuyển tiền nhận giá trị = 1; còn nếu ĐCTC không sử dụng sẽ nhận giá trị là 0	+	
CN3	Công nghệ 3	Nếu ĐCTC có sử dụng công nghệ để phục vụ khách hàng giao dịch sẽ nhận giá trị = 1; còn nếu ĐCTC không sử dụng sẽ nhận giá trị là 0	+	
CN4	Công nghệ 4	Nếu ĐCTC có sử dụng phần mềm quản lý rủi ro tín dụng để quản lý tín dụng sẽ nhận giá trị = 1; còn nếu ĐCTC không sử dụng sẽ nhận giá trị là 0	+	
CN5	Công nghệ 5	Nếu ĐCTC có đổi mới công nghệ trong quá trình kinh doanh sẽ nhận giá trị = 1; còn nếu ĐCTC không đổi mới sẽ nhận giá trị là 0	+	
ETA	Tỷ lệ vốn	Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	+	Bharadwaj (2013)
CIR	Năng lực quản trị chi phí	Chi phí hoạt động/Thu nhập hoạt động	-	Yuxue Chen (2024)

Nguồn: Tác giả xây dựng từ các nghiên cứu liên quan

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Kết quả nghiên cứu

Dưới đây là kết quả nghiên cứu về tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các định chế tài chính phi ngân hàng niêm yết trên các sàn giao dịch chứng khoán và UpCom tại Thành phố Hồ Chí Minh được tác giả chạy mô hình trên phần mềm SATATA và có các kết quả ở bảng số 2.

Đặt trong bối cảnh nghiên cứu về tác động của CĐS đến hiệu quả kinh doanh (ROE) của các ĐCTC phi ngân hàng trên thị trường chứng khoán TP HCM. Từ bảng 2, có thể thấy rằng CĐS đang tạo ra những tác động tích cực và đáng kể đến hiệu quả kinh doanh của các DCTC PNH niêm yết trên HOSE và UpCom. Dưới đây là một số khía cạnh quan trọng.

Bảng 2. Kết quả nghiên cứu

TT	Nội dung	Kết quả
1	Hồi quy FE và RE	Các biến CNI, CN2, CN3, CN5, ETA, CIR luôn có tác động đáng kể đến ROE. Ý nghĩa thống kê mô hình ở mức 1% và có R-squared từ 32,5% trở lên
2	Kiểm định Hausman để chọn ra mô hình phù hợp giữa FE và RE	Prob > Chi² = 0,312 > 0,05 mô hình RE phù hợp hơn FE
3	Kiểm định phương sai sai số thay đổi (White)	Prob < Chi² = 0,038 < 0,05 mô hình có hiện tượng phương sai sai số thay đổi
4	Kiểm định tự tương quan theo Wooldridge	Prob > Chi² = 0,071 > 0,.05 mô hình không có hiện tượng tự tương quan ở mức ý nghĩa 5%
5	Khắc phục hiện tượng phương sai sai số thay đổi bằng phương pháp FGLS. Sau đó kiểm định White	Prob > Chi² = 0,082 > 0,05, mô hình không còn hiện tượng phương sai sai số thay đổi sau khi áp dụng phương pháp FGLS
6	Kiểm định đa cộng tuyến bằng ma trận tương quan	Hệ số tương quan giữa các cặp biến không vượt quá 0,75. Chứng tỏ khả năng đa cộng tuyến thấp
7	Kiểm định sự phù hợp của mô hình	Giá trị Prob (F-statistic) = 0,000 < 0,05 mô hình nghiên cứu phù hợp ở mức ý nghĩa 1%. Các biến độc lập giải thích được 32,5% sự biến thiên của biến phụ thuộc. Mô hình đảm bảo độ tin cậy.

Nguồn: Tác giả chạy từ phần mềm STATA

Bảng 3. Tác động của CĐS đến các ĐCTC phi ngân hàng sự phù hợp của mô hình

Hiệu quả kinh doanh	Tác động của Chuyển đổi số	Kết quả phù hợp với nghiên cứu trước đó
Tối ưu hóa chi phí hoạt động	(1) Tự động hóa quy trình (giảm thiểu thủ công, tiết kiệm nhân lực, thời gian) (2) Số hóa tài liệu và quy trình (giảm chi phí giấy tờ, lưu trữ, xử lý thông tin)	Phù hợp với nghiên cứu trước đó: Yuxue Chen, 2024 và Bharadwaj, 2013) * Giảm chi phí vận hành * Tăng hiệu quả hoạt động

Hiệu quả kinh doanh	Tác động của Chuyển đổi số	Kết quả phù hợp với nghiên cứu trước đó
Tăng doanh thu	(1) Phát triển kênh bán hàng trực tuyến (mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng) (2) Cá nhân hóa sản phẩm và dịch vụ (tăng sự hài lòng, lòng trung thành)	Phù hợp với nghiên cứu trước đó (Francesco Campanella1, 2015): * Tăng doanh số bán hàng * Tăng doanh thu
Cải thiện quản lý rủi ro	(1) Phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) (đánh giá rủi ro chính xác) (2) Tự động hóa quy trình kiểm soát rủi ro (giảm rủi ro sai sót, gian lận)	Phù hợp với nghiên cứu trước đó (Francesco Campanella1,2015 và Phan Thị Hằng Nga, 2023): * Giảm thiểu tổn thất tài chính * Quản lý rủi ro hiệu quả hơn
Nâng cao năng lực cạnh tranh	(1) Đổi mới sản phẩm và dịch vụ (đáp ứng xu hướng thị trường) (2) Nâng cao trải nghiệm khách hàng (tạo sự khác biệt)	Phù hợp với nghiên cứu trước đó (Francesco Campanella1,2015): * Tăng khả năng cạnh tranh * Tăng thị phần
Cải thiện chỉ số tài chính	(1) Đầu tư vào ứng dụng di động, phân tích dữ liệu lớn, AI	Phù hợp với nghiên cứu trước đó (Nguyễn Văn Thủy, 2023, Nguyễn Khắc Hiếu 2024), và Nguyễn Thành Đạt, 2020) * Cải thiện ROE và cải thiện ROA

4.2. Thách thức và khuyến nghị:

CĐS mang đến những tiềm năng vô cùng lớn cho các ĐCTC phi ngân hàng, nhưng cũng đầy rẫy thách thức. Một trong những khó khăn lớn nhất là việc tích hợp các công nghệ mới vào hệ thống hiện có, vốn thường phức tạp và tốn kém, đòi hỏi sự đầu tư đáng kể cơ sở hạ tầng và đào tạo nhân lực. Bên cạnh đó, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu khách hàng trở thành mối quan tâm hàng đầu, khi các rủi ro về tấn công mạng và rò rỉ thông tin ngày càng tăng.

Để vượt qua những thách thức này, các ĐCTC PNH cần xây dựng một chiến lược chuyển đổi số toàn diện và có lộ trình rõ ràng: tập trung vào đào tạo và nâng cao kỹ năng số cho nhân viên; đầu tư vào các hệ thống bảo mật tiên tiến và xây dựng các quy trình quản lý rủi ro chặt chẽ là điều cần thiết để bảo vệ dữ liệu khách hàng và duy trì sự tin tưởng.

Ngoài ra, việc hợp tác với các công ty công nghệ và các đối tác bên ngoài có thể giúp các ĐCTC phi ngân hàng tiếp cận được các giải pháp và chuyên môn cần thiết. Bằng cách xây dựng một hệ sinh thái đối tác mạnh mẽ, họ có thể tận dụng được sức mạnh tổng hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và tạo ra các sản phẩm và dịch vụ tài chính sáng tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu ảnh hưởng của chuyển đổi số đến hiệu quả tài chính của các ĐCTC phi ngân hàng đã làm sáng tỏ mối quan hệ mật thiết giữa CĐS và hiệu quả kinh doanh của các ĐCTC phi ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán Tp HCM. Kết quả cho thấy rằng,

việc chủ động đầu tư và ứng dụng công nghệ số một cách chiến lược không chỉ giúp các ĐCTC phi ngân hàng tối ưu hóa chi phí hoạt động, mà còn mở ra những cơ hội tăng trưởng doanh thu vượt bậc, đồng thời nâng cao khả năng quản lý rủi ro và củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, hành trình chuyển đổi số đòi hỏi các tổ chức này phải vượt qua những thách thức không nhỏ, từ chi phí đầu tư ban đầu, rủi ro an ninh mạng, đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp số và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Trọng Vĩnh, 2021, Xu thế chuyển đổi số toàn cầu, https://kinhtedothi.vn/xu-huong-xu-the-chuyen-doi-so-toan-cau-416636.html

[2] Nguyễn Thị Bích Thủy, Chỉ tiêu đánh giá cấu trúc và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp, Tạp chí Tài chính, 636(7), 40-42, (2016), https://tapchitaichinh.vn/chi-tieu-danh-gia-cau-truc-va-hieu-qua-tai-chinh-cua-doanh-nghiep.html

[3] Nguyễn Văn Ngọc, Tiền tệ Ngân hàng và Thị trường tài chính, 315-325, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, lần thứ 2, 2021.

[4] Nguyễn Thành Đạt, Tác động của các yếu tố công nghệ đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, Tạp chí Khoa học và kinh tế - Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, 8(01), 18-25, (2020).

[5] Nguyễn Khắc Hiếu, Tác động của chuyển đổi số đến hiệu suất tài chính: Bằng chứng từ Việt Nam, Hoạt động tài chính và tín dụng: những vấn đề lý thuyết và thực hành, 5(58), 175-184, (2025), https://fkd.net.ua/index.php/fkd/article/view/4501

[6] Phan Thị Hằng Nga, Tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, Tạp chí nghiên cứu Tài chính – Marketing, Trường Đại học Tài chính – Marketing, 14(2), 13-24, (2023).

[7] Bharadwaj, Digital business strategy: toward a next generation of insights, 37(2), 471-482, (2013), https://doi.org/10.25300/MISQ/2013/37:2.3

[8] Francesco Campanella & Maria Rosaria Peruta & Manlio Giudice, The Effects of Technological Innovation on the Banking Sector, Journal of the Knowledge Economy, Springer; Portland International Center for Management of Engineering and Technology (PICMET), vol. 8(1), pages 356-368, March, (2017).

[9] Yuxue Chen, "The impact of digital transformation on firm's financial performance: evidence from China", Industrial Management & Data Systems, 124(5), 2021-2041, (2024), https://doi.org/10.1108/IMDS-07-2023-0507

Thông tin liên hệ: **Nguyễn Hồng Yến**

Điện thoại: 0906049199- Email: nhyen@uneti.edu.vn

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.